TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 20/7/2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban và ông Phan Xuân Thắng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa*: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 414/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2020, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 152/2021/TB-TA, ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (Viết tắt VBank).

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 89 đường L1, phường L2, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngân Xuân T. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 35-37 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: 1./ Ông Phạm Thế P. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Bà Nguyễn Thị Thái H. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 13, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H đã ký vay của VBank các hợp đồng sau:

1./ Vào ngày 15/6/2017, ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H có vay vốn tại VBank theo Hợp đồng tín dụng số LN1706060068288/BTH/HDTD vay số tiền vay: 1.072.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu đồng);* Thời hạn vay: 72 tháng để mua xe ô tô tải; Lãi suất 11,4%/năm, cố định 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Phương thức cho vay trả góp; Bên vay phải trả nợ gốc, nợ lãi cho VP Bank theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/7/2017.

Đến ngày 15/5/2018, ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H đã vi phạm kỳ hạn trả nợ nên VBank đã chuyển khoản vay gốc còn lại là 986.555.814 đồng sang quá hạn. Kể từ ngày chuyển nợ sang quá hạn thì ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H đã thanh toán được 34.099.183 đồng tiền vay gốc và 19.747.312 đồng tiền lãi. Tổng cộng ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H đã thanh toán được 119.543.369 đồng tiền gốc và 102.239.449 đồng tiền nợ lãi.

Tính đến ngày 20/7/2021: ông P, bà H còn nợ số tiền vay gốc là 952.456.631 đồng. Tiền lãi là 673.675.465 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là theo Hợp đồng tín dụng số LN1706060068288/BTH/HDTD 1.626.132.096 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H thế chấp 01 chiếc xe ô tô tải hiệu Chenglong, biển số 47C-163.63, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029787 do Công an Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/7/2017 đứng tên ông Phạm Thế P. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1252271449 ngày 15/6/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2./ Ngày 09/6/2017, VBank có cho ông Phạm Thế P vay số tiền là 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín chấp số LD1716700097 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 16/6/2017, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất theo quy định của VBank. Phương thức trả hàng tháng.

Đến ngày 16/6/2018, ông Phạm Thế P đã vi phạm kỳ hạn trả nợ gốc và lãi nên VBank đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc 90.539.594 đồng sang quá hạn. Sau khi VP Bank chuyển số nợ gốc sang quá hạn thì ông Phạm Thế P tiếp tục thanh toán 1.096.923 đồng tiền gốc và 247.232 đồng tiền lãi. Hiện ông Phạm Thế P đã trả được tổng cộng 10.557.329 đồng tiền gốc và 18.319.270 đồng tiền lãi.

Tính đến ngày 20/7/2021 ông Phạm Thế P còn nợ VBank số tiền vay gốc là 89.442.671 đồng. Tiền lãi là 84.059.798 đồng. Tổng nợ gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín chấp số LD1716700097 tạm tính đến ngày 20/7/2021 ông Phạm Thế P còn nợ VBank là 173.502.469 đồng. VBank làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1./ Buộc ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H phải trả cho VBank số tiền nợ gốc là 952.456.631 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 20/7/2021 theo Hợp đồng tín dụng số LN1706060068288/BTH/HDTD là 673.675.465 đồng.

- Ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

- Trường hợp ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản đảm bảo đã được thế chấp cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2./ Buộc ông Phạm Thế P trả cho VBank số tiền nợ gốc là 89.442.671 đồng và tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín chấp số LD1716700097 tạm tính đến ngày 20/7/2021 là 84.059.798 đồng.

- Ông Phạm Thế P phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng ông P, bà H vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm e, khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn VBank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H phải thanh toán cho VBank, số tiền nợ gốc và nợ lãi và tiền lãi phát sinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia làm việc theo giấy triệu tập và không có mặt tại phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H trả số tiền vay và lãi theo các Hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn VBank khởi kiện ông Phạm Thế P và bà Nguyễn Thị Thái H, trú tại huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk phải trả số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản thế chấp và Hợp đồng tín chấp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự đây là *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng",* Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa đồng bị đơn ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Về Nội dung*:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc.

- Xét hợp đồng tín dụng số LN1706060068288/BTH/HDTD ngày 15/6/2017:

Theo nội dung của hợp đồng, ông Phạm Thế P và bà Nguyễn Thị Thái H ký Hợp đồng với VBank, để vay số tiền 1.072.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu đồng)*; thời hạn vay 72 tháng, tiền gốc và lãi trả vào ngày 15 hàng tháng, trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 15/5/2018 ông Phạm Thế P và bà Nguyễn Thị Thái H đã không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận đã được các bên ký kết trong hợp đồng. Nên ngày 15/5/2018 VBank đã chuyển toàn bộ khoản tiền vay gốc còn lại là 986.555.814 đồng sang nợ quá hạn. Từ khi VBank chuyển nợ quá hạn thì ông P, bà H đã trả thêm được 34.099.183 đồng tiền nợ gốc. Hiện còn nợ VBank 952.456.631 đồng tiền vay gốc.

- Xét Hợp đồng tín chấp số LD1716700097 ngày 09/6/2017:

Ngày 09/6/2017, ông Phạm Thế P có có ký hợp đồng tín chấp với VBank vay số tiền là 100.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, thời hạn vay 60 tháng (Từ ngày 16/6/2017) lãi suất thỏa thuận VBank 20%/năm; theo phương thức trả dần hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P mới trả tiền gốc và lãi đến ngày 16/6/2018. Do vi phạm kỳ hạn trả nợ gốc và lãi nên VBank đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc 90.539.594 đồng sang quá hạn. Sau khi VBank chuyển số nợ gốc sang quá hạn thì ông Phạm Thế P tiếp tục thanh toán 1.096.923 đồng tiền vay gốc. Tính đến ngày 20/7/2021: ông Phạm Thế P còn nợ VBank số tiền vay gốc là 89.442.671 đồng.

Như vậy, theo nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng, mặc dù các khoản vay đã quá hạn từ lâu nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các nội dung cam kết trong hợp đồng, đã vi phạm nghĩa vụ về việc trả gốc, lãi theo khoản 6 Điều 1 khế ước nhận nợ số 01/LN1706060068288/BTH/HDTD ngày 15/6/2017, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự

Đối chiếu với điều luật nêu trên, xét thấy VBank khởi kiện là có căn cứ. Do đó cần buộc ông P, bà H phải trả cho VBank số tiền nợ gốc còn lại là 952.456.631 đồng *(Chín trăm năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng);* Buộc ông P trả VBank hàng số tiền nợ gốc là 89.442.671 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khoản tiền lãi**:**

- Đối với khoản lãi theo Khế ước nhận nợ số 1/LN1706060068288 ngày 15/6/2017, theo thỏa thuận các bên trong hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 11,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên (Lãi suất được áp dụng để tính lãi theo cách thức tính lãi theo quy định tại hợp đồng cho vay với một năm là 360 ngày, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 11,56%/năm). Lãi suất cho vay từ tháng thứ 13 trở đi sẽ được điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của VBank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ

6%/năm, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tương ứng với thời gian chậm trả.

Đối với khoản vay theo Khế ước nhận nợ số 1/LN1706060068288 ngày 15/6/2017, đến ngày 15/5/2018, ông P bà H đã vi phạm kỳ hạn trả nợ nên VBank đã chuyển toàn bộ số nợ gốc sang quá hạn. Kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn, ông P, bà H đã thanh toán thêm cho VBank 19.747.312 đồng tiền lãi, cần buộc ông P, bà H phải thanh toán tiền lãi còn lại kể từ ngày chuyển khoản vay sang quá hạn đến ngày 20/7/2021 cụ thể như sau:

- Từ ngày 15/5/2018 đến ngày 06/6/2018:

986.555.814 đồng x 11,4%/năm x 23 ngày: 360 ngày x 150% = 10.778.122 đồng

- Từ ngày 7/6/2018 đến ngày 01/7/2018:

975.576.711 đồng x 11,4%/năm x 25 ngày: 360 ngày x 150% = 11.584.973 đồng

- Từ ngày 2/7/2018 đến ngày 12/7/2018:

975.576.711 đồng x 13,2%/năm x 11 ngày: 360 ngày x 150% = 5.902.239 đồng

- Từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/8/2018:

963.606.809 đồng x 13,2%/năm x 41 ngày: 360 ngày x 150% = 21.729.334 đồng

-Từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/10/2018:

952.456.631 đồng x 13,2%/năm x 40 ngày: 360 ngày x 150% = 20.954.046 đồng

-Từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/01/2019:

952.456.631 đồng x 15,2%/năm x 92 ngày: 360 ngày x 150% = 55.496.473 đồng

-Từ ngày 02/01/2019 đến ngày 01/7/2019:

952.456.631 đồng x 15,8%/năm x 181 ngày: 360 ngày x 150% = 113.493.144 đồng

-Từ ngày 02/7/2019 đến ngày 01/01/2020:

952.456.631 đồng x 16%/năm x 184 ngày: 360 ngày x 150% = 116.834.680 đồng

-Từ ngày 02/01/2020 đến ngày 01/10/2020:

952.456.631đồng x 15,6%/năm x 274 ngày: 360 ngày x 150% = 169.632.527 đồng

-Từ ngày 02/10/2020 đến ngày 01/01/2021:

952.456.631đồng x 14.3%/năm x 92 ngày: 360 ngày x 150% = 52.210.498 đồng

Từ ngày 02/01/2021 đến ngày 01/04/2021:

952.456.631 đồng x 14.4%/năm x 90 ngày: 360 ngày x 150% = 51.432.658 đồng

- Từ ngày 02/4/2021 đến ngày 01/7/2021:

952.456.631 đồng x 14.5%/năm x 91 ngày: 360 ngày x 150% = 52.365.272 đồng

-Từ ngày 02/7/2021 đến ngày 20/7/2021:

952.456.631 đồng x 14.6%/năm x 19 ngày: 360 ngày x 150% = 11.008.811 đồng

Tổng nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn của khoản vay này là 693.422.777 đồng.

Sau khi chuyển nợ quá hạn ông Nguyễn Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H có trả cho VBank được 19.747.312 đồng tiền lãi. Tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn của khoản vay theo Khế ước nhận nợ số 1/LN1706060068288 ngày 15/6/2017 tạm tính đến ngày 20/7/2021: 673.675.465 đồng

- Đối với tiền lãi của Hợp đồng tín chấp số LD1716700097 ngày 09/6/2017.

+ Từ ngày 16/6/2018 đến ngày 23/6/2018:

90.539.594 đồng x 20%/năm x 8 ngày : 360 ngày x 150% = 603.597 đồng

+ Từ ngày 24/6/2018 đến ngày 20/7/2021:

89.442.671 đồng x 20%/năm x 1123 ngày : 360 ngày x 150% = 83.703.433 đồng

Tổng nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn của khoản vay này là 84.307.030 đồng.

Số tiền lãi mà ông Phạm Thế P đã thanh toán sau khi Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn là 247.232 đồng. Số tiền lãi mà ông Phạm Thế P chưa thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 20/7/2021 là 84.059.798 đồng.

Vì vậy, cần buộc ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H thanh toán cho VBank số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/7/2021 là 673.675.465 đồng; Buộc ông Phạm Thế P thanh toán cho VBank số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/7/2021 là 84.059.798 đồng là có căn cứ.

[3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Khi vay tiền theo Khế ước nhận nợ số 1/LN1706060068288 ngày 15/6/2017, ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H có thế chấp cho VBank Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029787 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/6/2017 cho ông Phạm Thế P đối với xe ô tô hiệu Cheng Long, biển số 47C-163.63, số khung D652HL347997, Số máy 3L3CL1G00543

Xét hình thức, nội dung của hợp đồng thế chấp là phù hợp với quy định tại Điều 319 Bộ luật dân sự. Do đó, ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản trong hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706060068288 ngày 15/6/2017. Trường hợp ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H thanh toán đầy đủ các khoản nợ thì VBank phải trả lại tài sản đã thế chấp cho ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Bị đơn ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu của VBank được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 319, 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.

1. Buộc ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T tổng số tiền 1.626.132.096 đồng *(Một tỷ sáu trăm hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi hai nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).* Trong đó: Tiền vay gốc là 952.456.631 đồng; Tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 20/7/2021 là 673.675.465 đồng (Theo Hợp đồng tín dụng số LN1706060068288/BTH/HDTD ngày 15/6/2017).

Kể từ ngày 21/7/2021, ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H còn phải chịu lãi suất trên tổng số nợ gốc phải trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên theo Khế ước nhận nợ số 1/LN1706060068288 ngày 15/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T với ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H.

- Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1706060068288/BTH/HDTD ngày 15/6/2017 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản trong Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706060068288, ngày 15/6/2017 gồm: Xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ1311QE, biển số 47C-163.63, số khung D652HL347997, Số máy 3L3CL1G00543, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029787 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/6/2017 cho ông Phạm Thế P.

Trường hợp ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H thanh toán đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T phải xóa thế chấp và trả cho ông P, bà H giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên.

2. Buộc ông Phạm Thế P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T tổng số tiền 173.502.469 đồng *(Một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).* Trong đó: Tiền vay gốc là 89.442.671 đồng; Tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 20/7/2021 là 84.059.798 đồng (Theo Hợp đồng tín chấp số LD1716700097 ngày 09/6/2017).

Kể từ ngày 21/7/2021, ông Phạm Thế P còn phải chịu lãi suất trên tổng số nợ gốc phải trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên theo Hợp đồng tín chấp số LD1716700097 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, ngày 09/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T với ông Phạm Thế P.

2. Về án phí: Ông Phạm Thế P, bà Nguyễn Thị Thái H phải nộp 60.783.962 đồng (*Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch *(theo mức:* 1.626.132.096 đồng phải chịu 36.000.000đ + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp của phần vượt quá 800.000.000đ*).*

Ông Phạm Thế P phải nộp 8.675.123 đồng (*Tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm hai mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch *(theo mức: 173.502.469đ x 5% = 8.675.123 đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T 26.905.328đ (*Hai mươi sáu triệu chín trăm lẻ năm nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu số AA/2019/0016735, ngày 17/12/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.